

Số: /BC-BĐDHĐQT

Tuy Phước, ngày tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị
Ngân hàng Chính sách xã hội huyện năm 2022 và quý I năm 2023
nhiệm vụ và giải pháp cho các tháng còn lại của năm 2023**

PHẦN I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác kiện toàn thành viên và tổ chức các phiên họp của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Trong năm 2022, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện hoạt động ổn định, không có sự thay đổi về nhân sự. Trong quý I năm 2023, có thay đổi 1 thành viên, thuộc Hội liên hiệp Phụ nữ huyện; đến nay, tổng số thành viên của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là 23 thành viên; trong đó, Trưởng Ban là Phó Chủ tịch UBND huyện; 09 thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện và 13 thành viên là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của Ban đại diện HĐQT các cấp

a) Kết quả thực hiện Nghị quyết của các kỳ họp trước

Trong năm 2022 và quý I năm 2023, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã xem xét, giải quyết và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời, các nội dung đề xuất, báo cáo của Phòng giao dịch NHCSXH huyện. Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trong lĩnh vực tín dụng chính sách, như:

- Tổ chức họp hàng quý đúng quy định, ban hành Nghị quyết các phiên họp đánh giá kết quả thực hiện và triển khai nhiệm vụ, định hướng các hoạt động, công tác chỉ đạo, điều hành cho quý tiếp theo.

- Ban hành văn bản triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng ngay từ đầu năm; rà soát và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng kịp thời; chỉ đạo triển khai công tác truyền thông; ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT trong năm 2023; chỉ đạo xử lý thu hồi nợ quá hạn, nợ nhận bàn giao từ các tổ chức tín dụng khác và củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo cho vay

đúng đối tượng, người vay phải sử dụng vốn đúng mục đích, và hạn chế phát sinh nợ xấu,...

b) Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan thường xuyên, chủ động báo cáo, tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện và Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện chỉ đạo, điều hành các mặt hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn và các hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện. Trong đó, tập trung vào hai nhiệm vụ chính là quan tâm chỉ đạo củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng và bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện tín dụng chính sách trên địa bàn.

- Ban đại diện HĐQT đã báo cáo, tham mưu cho Huyện ủy, HĐND và UBND huyện thống nhất chuyển nguồn vốn ủy thác sang Phòng giao dịch NHCSXH huyện để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi (cho vay hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm) đối với người dân trên địa bàn huyện. Năm 2022 là 2 tỷ, đạt 105,26% kế hoạch tỉnh giao và năm 2023 là 2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch tỉnh giao.

- Đối với công tác củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng, Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện quan tâm chỉ đạo các tổ chức CT - XH nhận ủy thác, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và có giải pháp cụ thể cho từng trường hợp nợ quá hạn, nợ nhận bàn giao từ các tổ chức tín dụng khác, nợ hộ vay bỏ đi khỏi địa phương.

c) Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức CT – XH và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về các chương trình tín dụng chính sách, hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, rà soát xác định nhu cầu vốn các chính sách ưu đãi, tổng hợp nhu cầu vốn từ địa phương và báo cáo UBND huyện để làm cơ sở báo cáo, đăng ký nhu cầu vốn với UBND tỉnh.

- Đến 31/3/2023, các chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đã giải ngân vốn đến tất cả các đối tượng có nhu cầu, với tổng dư nợ cho vay là 31.393 triệu đồng (trđ), tăng so với năm 2022 là 2.103 trđ, đạt 16,18% kế hoạch tăng trưởng tỉnh giao thực hiện trong năm 2023. Trong đó:

+ Cho vay tạo hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm: 15.000 trđ.

+ Cho vay nhà ở xã hội: 14.914 trđ.

+ Cho vay cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và cho vay mua máy tính, thiết bị học tập cho học sinh sinh viên: 1.475 trđ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Trong năm 2022, có 22/22 thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đã thực hiện kiểm tra, giám sát ở 13 xã, thị trấn/68 Tổ tiết kiệm và vay vốn/389 hộ vay, đạt 100% kế hoạch đã xây dựng. Trong đó:

+ Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là lãnh đạo của các phòng, ban, ngành của huyện có 9/9 thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở 13 xã/16 tổ/88 hộ vay.

+ Thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có 13/13 thành viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở 13 xã, thị trấn, kiểm tra được 52 tổ/301 hộ vay.

- Trong quý I năm 2023, có 15/22 thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; đã kiểm tra, giám sát ở 13 xã, thị trấn/16 Tổ tiết kiệm và vay vốn/80 hộ vay, đạt 100% kế hoạch đã xây dựng trong quý I¹. Trong đó:

- Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là lãnh đạo của các phòng, ban, ngành của huyện có 3/3 thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong quý I, đã kiểm tra, giám sát ở 3 xã/3 tổ/15 hộ vay.

- Thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có 13/13 thành viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở 13 xã, thị trấn, kiểm tra được 13 tổ/65 hộ vay.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

a) Kết quả huy động nguồn vốn

- Năm 2022, tổng nguồn vốn đạt 488.636 trđ, tăng 67.731 trđ (488.636 trđ - 420.905 trđ), tỷ lệ tăng 16,09% so với năm 2021.

- Đến 31/3/2023, tổng nguồn vốn đạt 546.822 trđ, tăng 58.400 trđ (546.822 trđ - 488.422 trđ), tỷ lệ tăng 11,96% so với năm 2022; trong đó:

- Vốn Trung ương: 422.855 trđ, chiếm tỷ trọng 77,33% trên tổng nguồn vốn; tăng 44.027 trđ (422.855 trđ - 378.828 trđ), tỷ lệ tăng 11,62 % so với năm 2022.

- Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương 55.583 trđ, chiếm tỷ trọng 10,16% trên tổng nguồn vốn, tăng 9.500 trđ (55.583 trđ - 46.083 trđ), tỷ lệ tăng

¹ Chương trình kiểm tra, giám sát số 07/CTr-BĐDHĐQT ngày 22/02/2023 của BDD HĐQT NHCSXH huyện

20,61% so với năm 2022 (Trong đó: vốn ngân sách tỉnh: 47.817 trđ, tăng 7.500 trđ so với năm 2022; vốn ngân sách huyện: 7.767 trđ, tăng 2.000 trđ so với năm 2022).

- Vốn huy động: 68.384 trđ, chiếm tỷ trọng 12,51% trên tổng nguồn vốn, tăng 4.658 trđ (68.384 trđ – 63.726 trđ), tỷ lệ tăng 7,31% so với năm 2022 và đạt 103,51% kế hoạch tăng trưởng năm 2023 tỉnh giao.

b) Về hoạt động tín dụng

- Tổng doanh số cho vay trong năm 2022, đạt 173.667 trđ. Nhiều chương trình có doanh số cho vay lớn, như: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 64.149 trđ, Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 34.650 trđ, Cho vay hộ nghèo 15.455 trđ, Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 31.866 trđ, Cho vay nhà ở xã hội 13.343 trđ, nhờ đó, vốn tín dụng chính sách đã giải quyết cho 4.286 lượt hộ trên địa bàn huyện được vay vốn ưu đãi; trong đó: Có 297 hộ nghèo, 181 hộ cận nghèo, 48 hộ mới thoát nghèo và 3.760 hộ gia đình thuộc các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ.

- Trong quý I/2023, tổng doanh số cho vay đạt 63.490 trđ/1.874 lượt người được vay vốn. Một số chương trình có doanh số cho vay cao trong quý I, như: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 21.945 trđ, Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 17.043 trđ, Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 14.020 trđ, Cho vay hộ nghèo 4.010 trđ, Cho vay nhà ở xã hội 2.523 trđ.

- Về doanh số thu nợ năm 2022 đạt 106.039 trđ, tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối bình quân đạt 96,67%. Trong quý I/2023, doanh số thu nợ đạt 21.451 trđ, tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối bình quân đạt 93,93%. Công tác đôn đốc thu hồi nợ đã thực hiện kịp thời, đạt kết quả, đã tạo nguồn vốn để cho vay quay vòng nhanh và nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn huyện.

- Tổng dư nợ đến 31/3/2023, đạt 530.431 trđ/11.654 hộ vay vốn còn dư nợ, tăng 42.009 trđ, tỷ lệ tăng 8,6% so với 31/12/2022. Các chương trình có dư nợ tăng so với đầu năm, là: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm dư nợ 136.631 trđ, tăng 15.789 trđ; cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn dư nợ 107.516 trđ, tăng 14.404 trđ; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dư nợ 132.112 trđ, tăng 8.743 trđ; cho vay nhà ở xã hội dư nợ 22.495 trđ, tăng 2.038 trđ, cho vay hộ nghèo 41.375 trđ, tăng 1.985 trđ.

Trong năm 2022 và quý I năm 2023, vốn tín dụng chính sách đã giải quyết cho 6.655 lượt hộ trên địa bàn huyện được vay vốn ưu đãi; trong đó: Có 365 hộ nghèo, 211 hộ cận nghèo, 83 hộ mới thoát nghèo và 5.501 hộ gia đình thuộc các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ được vay vốn.

Vốn tín dụng chính sách được Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các tổ chức CT – XH nhận ủy thác, chuyển tải kịp thời đến

đổi tượng thụ hưởng, được đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau phát huy hiệu quả, góp phần tạo ra việc làm tại chỗ cho nhiều lao động và giải quyết một số nhu cầu cấp thiết tại địa phương, tạo đà phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và giảm các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng

a) Về chất lượng tín dụng

- Năm 2022, tổng dư nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.280,82 trđ, tăng 430,5 trđ so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 0,35%/tổng dư nợ. Trong đó: Nợ quá hạn: 642,72 trđ, giảm 132 trđ so với đầu năm, tỷ lệ nợ quá hạn 0,13% trên tổng dư nợ. Nợ khoanh: 638,1 trđ, tăng 562,5 trđ so với đầu năm, tỷ lệ 0,13%/tổng dư nợ.

- Đến ngày 31/3/2023, nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.231 trđ, giảm 50 trđ (1.231 trđ - 1.281 trđ) so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 0,23%/tổng dư nợ. Trong đó: Nợ quá hạn: 515 trđ, giảm 128 trđ (515 trđ – 643 trđ) so với đầu năm, tỷ lệ nợ quá hạn 0,097% trên tổng dư nợ; Nợ khoanh: 716 trđ, tăng 78 trđ (716 trđ – 638 trđ) so với đầu năm, tỷ lệ 0,13%/tổng dư nợ.

- Về kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng tín dụng chính sách tại các xã, thị trấn có 13/13 xã, thị trấn được xếp loại tốt, đạt 100%.

- Về số xã, thị trấn không có nợ quá hạn đến 31/3/2023 có 3 xã không thay đổi so với đầu năm. Về số tổ có nợ quá hạn từ 2% trở lên, đến 31/3/2023 có 4 tổ, giảm 1 tổ so với đầu năm.

b) Về công tác xử lý nợ bị rủi ro

- Đối với nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan năm 2022 được HĐQT chấp thuận cho khoanh, xóa là 775 trđ/38 món vay (khoanh 774 trđ/33 món vay và xóa 1 trđ/5 món vay).

- Năm 2023, được thông báo xử lý nợ rủi ro với số tiền 144 trđ/13 món vay (khoanh 99 trđ/3 món vay và xóa 45 trđ/10 món vay).

- Đối với nợ rủi ro đợt 1 năm 2023 Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, với tổng số tiền 159 trđ/53 món vay².

c) Tình hình hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú

Đến 31/3/2023, toàn huyện có 21 hộ/431 trđ hộ vay trốn đi khỏi nơi cư trú, không có thông tin, địa chỉ nơi cư trú mới, giảm 1 hộ/37 trđ so với đầu năm; trong

² Khoanh nợ 25 trđ/2 món vay, xóa nợ 134 trđ/51 món. Trong đó, đề nghị xóa nợ lãi cho 50 hộ vay nhận bàn giao từ các tổ chức tín dụng khác, với số tiền 67 trđ.

đó trong hạn 6 hộ/165 trđ, quá hạn 9 hộ/136 trđ và khoanh 8 hộ/130 trđ). Các hộ này làm ăn thua lỗ, bán nhà và trốn khỏi địa phương.

d) Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV

Đến 31/3/2023, toàn huyện có 236 Tổ TK&VV. Trong đó: 223 tổ đạt loại tốt, giảm 5 tổ với đầu năm (223 - 228), tỷ lệ 94,49%; 11 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 4,66%, tăng 4 tổ so với đầu năm (11 - 7); 2 tổ xếp loại trung bình, tỷ lệ 0,85%, tăng 1 tổ so với đầu năm.

+ Hội Nông dân: có 67 Tổ TK&VV. Trong đó: 63 tổ đạt loại tốt, chiếm 94,03%, giảm 2 tổ so với đầu năm (63 - 65); 3 tổ đạt loại khá, chiếm 4,48%, tăng 1 tổ so với đầu năm (3 - 2), có 1 tổ xếp loại trung bình, chiếm tỷ lệ 1,49%, tăng 1 tổ.

+ Hội Phụ nữ: có 123 Tổ TK&VV. Trong đó: 116 tổ đạt loại tốt, chiếm 94,31%, giảm 3 tổ so với đầu năm (116-119); 6 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 4,88%, tăng 3 tổ so với đầu năm (6-3); 1 tổ xếp loại trung bình chiếm 0,81%.

+ Hội Cựu chiến binh: có 26 Tổ TK&VV, trong đó 25 tổ đạt loại tốt, chiếm tỷ lệ 96,15%, tăng 1 tổ so với đầu năm (25-24) và 1 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 3,85%, giảm 01 tổ so với đầu năm (1-2).

+ Đoàn Thanh niên: tổng số có 20 Tổ TK&VV, trong đó 19 tổ đạt loại tốt, chiếm tỷ lệ 95 %, giảm 1 tổ so với đầu năm (19-20) và 1 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 5%, tăng 01 tổ so với đầu năm (1-0).

3. Công tác phối hợp với các tổ chức CT - XH nhận ủy thác

- Trong năm 2022 và quý I/ 2023, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với 4 tổ chức CT-XH nhận ủy thác, bám sát các nội dung thỏa thuận hai bên đã ký kết để triển khai thực hiện. Hàng tháng, quý tổ chức họp giao ban tại các xã, thị trấn và thường xuyên trao đổi thông tin ở cấp huyện, nhằm tăng cường công tác phối hợp triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý, đôn đốc thu hồi nợ.

- Về tổng dư nợ cho vay ủy thác qua 4 tổ chức CT-XH đến 31/3/2023 là: 527.931 trđ/11.618 hộ/236 tổ, tăng 41.884 trđ (527.931 trđ - 486.047 trđ) so với năm 2022; Nợ quá hạn là 515 trđ, tỷ lệ 0,098%, giảm 128 trđ (515 trđ - 643 trđ) so với năm 2022. Trong đó:

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Nông dân: 144.374 trđ/3.199 hộ/67 tổ, chiếm tỷ lệ 27,35 % trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 11.076 trđ (144.374trđ - 133.298 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 63 trđ, tỷ lệ 0,04%, không tăng, giảm so với năm 2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Liên hiệp Phụ nữ: 290.019 trđ/6.309 hộ/123 tổ, chiếm tỷ trọng 54,94% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 23.828 trđ

(290.019trđ - 266.191 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 324 trđ, tỷ lệ 0,11%, giảm 79 trđ so với năm 2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Cựu chiến binh: 48.293 trđ/1.123 hộ/26 tổ, chiếm tỷ trọng 9,15% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 3.933 trđ (3.933trđ - 44.360 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 84 trđ, tỷ lệ 0,17%, giảm 41 trđ so với năm 2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Đoàn Thanh niên: 45.245 trđ/ 987 hộ/20 tổ, chiếm tỷ trọng 8,57% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 3.046 trđ (45.245trđ - 42.199 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 45 trđ, tỷ lệ 0,1%, giảm 8 trđ so với năm 2022.

- Về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022 các tổ chức CT - XH nhận ủy thác đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra, giám sát đến 46 lượt xã, 300 lượt Tổ TK&VV và 10.695 hộ vay, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và tiến độ đề ra. Quý I/2023 các tổ chức CT - XH nhận ủy thác đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra, giám sát đến 7 lượt xã, 50 lượt tổ TK&VV và 2.108 hộ vay³.

- Quá trình thực hiện công tác kiểm tra, các tổ chức CT - XH đã hướng dẫn cách ghi chép, quản lý hồ sơ của tổ chức CT - XH cấp dưới và của tổ trưởng, cách quản lý tổ viên và theo dõi, giám sát quá trình sử dụng vốn, tuyên truyền ý thức trách nhiệm trả nợ của tổ viên, kết thúc kiểm tra có tổng hợp báo cáo kết quả.

4. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Năm 2022, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện công tác kiểm tra hồ sơ, sổ sách lưu tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện; kiểm tra hồ sơ cho vay; kiểm tra hồ sơ nhận ủy thác của các tổ chức CT - XH nhận ủy thác; kiểm tra, đối chiếu trực tiếp hộ vay vốn và kiểm tra, giám sát hoạt động của điểm giao dịch xã.

- Quý I/2023, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện công tác kiểm tra toàn diện tại 3 xã, thị trấn và kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, sổ sách lưu tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện⁴. Trong đó, kiểm tra hồ sơ xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023, hồ sơ quản lý và phân giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và năm 2023, các loại sổ và kiểm tra hồ sơ cho vay lưu tại NHCSXH huyện 25 tổ, kiểm tra trực tiếp hồ sơ nhận ủy thác của các tổ chức CT - XH nhận ủy thác cấp xã 11 tổ chức, kiểm tra hồ sơ lưu tại tổ của 15 tổ tiết kiệm và vay vốn và kiểm tra, đối chiếu trực tiếp với 79 hộ vay vốn, kiểm tra 1.361 bộ hồ sơ vay vốn. công tác kiểm tra giám sát được thực hiện đúng theo kế hoạch đã xây dựng.

³ Hội cấp huyện kiểm tra 7 lượt xã, 7 lượt tổ TK&VV và 35 hộ vay. Trong đó, Hội Nông dân kiểm tra 7 lượt xã, 7 lượt tổ TK&VV và 35 hộ vay;

Hội cấp xã kiểm tra 43 lượt tổ TK&VV và 2.073 hộ vay. Trong đó: Hội Nông dân kiểm tra 15 lượt tổ TK&VV và 715 hộ vay; Hội Phụ nữ kiểm tra 19 lượt tổ TK&VV và 927 hộ vay; Hội Cựu chiến binh kiểm tra 5 lượt tổ TK&VV và 249 hộ vay và Đoàn Thanh niên 4 lượt tổ TK&VV và 182 hộ vay.

⁴ Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ số 330/KH-NHCSTP ngày 27/12/2022.

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của điểm giao dịch xã năm Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện kiểm tra, giám sát được 12 lượt và Chi nhánh NHCSXH tỉnh kiểm tra 4 lượt điểm giao dịch xã, thị trấn.

5. Công tác thông tin, truyền thông

Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan truyền thông, cơ quan báo chí trên địa bàn cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời những thông tin liên quan đến hoạt động của tín dụng chính sách, hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH, của Ban đại diện HĐQT huyện. Đến nay, đã có tổng cộng 8 tin, bài viết. Trong đó có: 2 Phóng sự truyền hình được phát trên Đài truyền hình tỉnh, 1 tin bài được đăng trên Báo Bình Định và 5 tin, bài viết được đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

6. Công tác đào tạo tập huấn

Thực hiện Công văn số 310/NHCSBĐ-KHNV ngày 23/02/2023 của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh về việc triển khai kế hoạch phối hợp tổ chức tập huấn theo Kế hoạch số 305/LT-KH ngày 22/02/2023, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các đơn vị nhận ủy thác và UBND các xã, thị trấn tổ chức 14 lớp tập huấn nghiệp vụ/632 người; trong đó lớp dành cho cán bộ Ban giảm nghèo xã, trưởng thôn 2 lớp, với số lượng người tham gia 114 người; lớp dành cho cán bộ hội cấp xã 1 lớp, với số lượng 46 người; lớp dành cho thành viên ban quản lý Tổ TK&VV 11 lớp, với số lượng 472 người tham gia.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Nợ quá hạn giảm 128 trđ so với đầu năm, nhưng số tuyệt đối và tỷ lệ nợ quá hạn còn cao hơn với các địa bàn khác trong tỉnh;

- Chất lượng tín dụng chưa ổn định, một số hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú không tìm được địa chỉ, không đôn đốc thu hồi được nợ.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHO CÁC THÁNG CÒN LẠI NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ

- Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch được tỉnh giao năm 2023.

- Tập trung xử lý và thu hồi nợ quá hạn, nợ nhận bàn giao, nợ lãi; lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro kịp thời đối với các hộ vay vốn bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; phối hợp với công an các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tìm nơi ở mới của những hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú.

- Đôn đốc thu hồi nợ đến hạn kỳ cuối đạt từ 98,5% trở lên.

- Cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV, đảm bảo chất lượng tổ đạt từ 97,8% Tổ TK&VV đạt loại tốt, còn lại xếp loại khá, không có tổ trung bình.

- Tích cực huy động nguồn vốn từ dân cư và thành viên tổ TK&VV để bổ sung tăng nguồn vốn cho vay, phân đầu thực hiện đạt kế hoạch huy động vốn NHCSXH tỉnh giao.

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát đạt theo kế hoạch đã xây dựng.

II. GIẢI PHÁP

1. Đối với Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện bám sát Nghị quyết phiên họp Ban đại diện quý I năm 2023 và các phiên họp trước để chỉ đạo triển khai thực hiện tại mỗi xã, thị trấn và tại mỗi đơn vị nhận ủy thác cấp huyện.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại địa bàn được phân công theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát số 07/CTr-BĐDHĐQT ngày 22/02/2023.

- Các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện quan tâm thực hiện tốt Quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên nắm tình hình, có biện pháp tháo gỡ khó khăn ở cơ sở, chỉ đạo xử lý kịp thời những nơi có vụ việc nổi cộm, nơi có nợ quá hạn cao và tăng trong năm.

2. Đối với Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Tiếp tục chủ động tham mưu cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu, báo cáo cho Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được giao kịp thời, đúng quy định, nhất là các chủ trương, chính sách mới.

- Phối hợp chính quyền địa phương thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn của các đối tượng trên địa bàn, nhất là chương trình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Tích cực huy động tiền gửi của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là nguồn tiền nhàn rỗi của các tổ chức trên địa bàn huyện, tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các tổ chức CT – XH nhận ủy thác tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng tại các

xã, các tổ chức CT - XH nhận ủy thác, các Tổ TK&VV có dư nợ thấp và tổ có nợ quá hạn.

- Triển khai thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tín dụng chính sách và dịch vụ VBSP SmartBanking trên điện thoại di động thông minh (Mobile Banking) đến tất cả các đối tượng khách hàng.

- Bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tham mưu cho cấp ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn theo các nội dung của Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Đối với thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng; chỉ đạo ban giảm nghèo và các tổ chức CT – XH nhận ủy thác giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế đã nêu trên. Thực hiện nghiêm việc củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, Trưởng thôn phải tham gia họp bình xét cho vay tại các tổ.

- Chỉ đạo Ban giảm nghèo, trưởng thôn, các tổ chức CT – XH nhận ủy thác phối hợp thường xuyên rà soát đảm bảo không có hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu không được vay vốn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, để các đối tượng này hiểu chính sách, tham gia vay vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tạo ra việc làm, đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và giải quyết các vấn đề xã hội.

- Tiếp tục gửi 5% tiền bảo hành công trình vào NHCSXH huyện, để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định.

4. Đối với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác

- Phối hợp với Ban giảm nghèo, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ TK&VV rà soát bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm kịp thời, để các đối tượng này được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi tại NHCSXH và thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi, quyền lợi, nghĩa vụ của người được vay vốn đến toàn thể cán bộ, nhân dân trên địa bàn biết thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức CT – XH cấp xã thực hiện nghiêm việc củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng, rà soát, có giải pháp xử lý đối với các món vay quá hạn,

món vay đã gia hạn nợ, món vay mà hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và các món vay nợ lãi; nâng cao chất lượng hoạt động các tổ TK&VV, nhất là các tổ có nợ quá hạn từ 2% trở lên, tổ xếp loại trung bình, tổ có dư nợ và số thành viên thường xuyên duy trì ở mức thấp; chỉ đạo thực hiện bình xét đề nghị cho vay đảm bảo đúng đối tượng, hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích; kiểm tra việc sử dụng vốn sau khi vay và kiểm tra định kỳ hàng năm./.

Nơi nhận:

- BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Thành viên BDD HĐQT huyện;
- NHCSXH huyện;
- Lưu: VT, K5.

**TM. BDD HĐQT NHCSXH HUYỆN
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hùng Tân**